

Số: 01/2019/QĐ-PT

Ninh Thuận ngày 24 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hưng Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thành

Bà Nguyễn Thị Luyến

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 58/2018/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố P bị kháng cáo như sau:

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

XÉT THẤY:

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị N có văn bản xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, bị đơn là ông Lưu Quốc T, có văn bản đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 58/2018/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc “*Tranh chấp lối đi chung và yêu cầu Tòa án công nhận Hẽm T là quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị N*”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1942

Địa chỉ: Khu phố N, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Lưu Quốc T, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Khu phố N, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- NLQ 1; NLQ 2; NLQ 3; NLQ 4; NLQ 5; NLQ 6 và NLQ 7

Cùng địa chỉ: Khu phố N, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- NLQ 8 và NLQ 9;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

- NLQ 10. Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

- NLQ 11. Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0015420 ngày 10/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 150.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0017725 ngày 21/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Ninh Thuận do ông Nguyễn Bá A nộp thay. Bà N được hoàn trả 150.000đ.

3. Về chi phí định giá tại Tòa án cấp sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu chi phí đo đạc định giá với số tiền 1.511.547 đồng (bà N đã nộp đủ chi phí đo đạc định giá)/.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- TAND Tp PR-TC;
- Chi cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hưng Dũng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 71-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Quyết định về việc chịu án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân sự.